

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH T

Bản án số: 20/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 27/4/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tòng

Ông Nguyễn Duy Biên

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký
Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 267/2022/ TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/HNGĐ - ST ngày 18/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: TDP Liên Đình, phường Hải Bình, thị xã N, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Liên Đình, phường Hải Bình, thị xã N, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2011, tại Ủy ban nhân dân xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Hải Bình, thị xã N), tỉnh T.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, giữa hai vợ chồng không có niềm tin dành cho nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên, nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân

từ tháng 07/2022 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn H Hưng – Sinh ngày 12/9/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Khánh Băng - Sinh ngày 14/2/2019. Hiện nay cháu Hưng ở với anh H, cháu Khánh Băng đang ở với chị.

Tại phiên tòa chị đề nghị giao cháu Nguyễn H Hưng cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Hoàng Khánh Băng cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/01/2023 anh H trình bày: Anh và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2011, tại Ủy ban nhân dân xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Hải Bình, thị xã N), tỉnh T.

Quá trình chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì còn chị T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn anh không biết. Kể từ tháng 07/2022 vợ chồng anh chị sống ly thân. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nếu chị T nhất quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý.

* Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn H Hưng – Sinh ngày 12/9/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Khánh Băng - Sinh ngày 14/2/2019. Nay ly hôn nguyện vọng của anh muốn xin được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản xác minh tại tổ dân phố Liên Đình, phường Hải Bình, thị xã N nơi vợ chồng chị T và anh H sinh sống khẳng định chị T và anh H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại TDP Liên Đình, phường Hải Bình, thị xã N, chị T và anh H kết hôn vào năm 2011 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Hải Bình, thị xã N) T. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H hay uống rượu và ham chơi bời, hiện nay chị T và anh H đang sống ly thân. Về con chung vợ chồng chị T, anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn H Hưng – Sinh ngày 12/9/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Khánh Băng – Sinh ngày 14/2/2019.

* Ý kiến của cháu Nguyễn H Hưng: là con của bố H và mẹ T, nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là được ở với bố H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo phiên họp tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đến Tòa án nhưng không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải đã tự ý bỏ về. Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51,56,81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Khánh Băng cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn H Hưng cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị T và anh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T và anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được phép ngăn cản.

+ Về tài sản và công nợ: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn H Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa; căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2011, tại Ủy ban nhân dân xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Hải Bình, thị xã N), tỉnh T, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Hòa là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét mâu thuẫn của vợ chồng: Theo chị T trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ tháng 7/2022 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/01/2023 anh H trình bày vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn, việc chị T nài vợ chồng có mâu thuẫn thì anh không biết.

Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương nơi vợ chồng chị T, anh H sinh sống, xác định vợ chồng chị T anh Hòa quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ham chơi bời và hay uống rượu, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và hiện nay vợ chồng đang sống ly thân.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là cháu: Nguyễn H Hưng – Sinh ngày 12/9/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Khánh Băng – Sinh ngày 14/2/2019.

Nguyên vọng của chị T đề nghị giao cháu Hưng cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Khánh Băng cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; anh H có nguyện vọng được nuôi cả 2 con.

Song xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần đảm bảo tốt về mọi mặt, hiện nay chị T làm công nhân, anh H làm việc lao động tự do, đều có thu nhập ổn định. Hiện nay cháu Nguyễn Hoàng Khánh Băng, là con gái cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó giao cháu Khánh Băng cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hưng cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Hưng).

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T và anh H mỗi người nuôi một con nên các bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản: Chị T và anh H không yêu cầu toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Khánh Băng cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn H Hưng cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị T và anh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T và anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không được cản trở.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

4. Án phí: Chị T phải nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d theo biên lai số AA/2021/0012366 ngày 17/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh T.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Hải Bình;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Đình Thuận

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã Tân Dân
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hà